

Số: 47/2023/QĐST- HNGĐ.

Yên Mỹ, ngày 30 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/3/2023 giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Đỗ Văn B - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

***Bị đơn:** Chị Trần Thị S - sinh năm 1992.

HKTT: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quê quán: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Đỗ Minh N – sinh ngày 20/9/2014 và cháu Đỗ Trà M– sinh ngày 20/02/2017.

Người đại diện hợp pháp cho cháu N và cháu M: Anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị S (là bố mẹ đẻ của các cháu).

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 B luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Văn B và chị Trần Thị S thuận tình ly hôn.

***Về con chung:** Anh B và chị S đều xác định anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Minh N – sinh ngày 20/9/2014 và cháu Đỗ Trà M– sinh ngày 20/02/2017 hiện nay đang ở với anh B. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh B chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh N, chị S chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đỗ Trà M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh B và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung; anh B, chị S, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

***Về tài sản chung, công sức và ruộng canh tác:** Anh B và chị S không có gì liên quan nên tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Đỗ Văn B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009440 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Anh B đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả anh B 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã T.
- Lưu.

Thẩm phán

Ngô Xuân Quỳnh

